**Thứ Hai ngày 28 tháng 10 năm 2024**

***TUẦN 8***

***TIẾNG VIỆT***

**BÀI 8: EM YÊU THẦY CÔ**

## **CHIA SẺ VÀ ĐỌC:** BỨC TRANH BÀN TAY **(2 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐAT:**

- Đọc đúng truyện Bức tranh bàn tay. Phát âm đúng các từ ngữ khó. Nghỉ hơi đúng sau mỗi câu. Thể hiện giọng đọc của các nhân vật phù hợp tình huống và cảm xúc nhân vât.

- Hiểu được nghĩa của các từ ngữ trong bài. Hiểu câu chuyện nói về tấm long biết ơn sâu sắc của các bạn học sinh và cô giáo.

- Biết đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm và trả lời câu hỏi *là ai? Là gì? Làm gì?*.Luyện tập về câu hỏi; câu kể; câu nêu yêu cầu, đề nghị.

- Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

+ Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, nhân ái.

+ Năng lực: Ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự học và tự chủ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:** SGK, máy vi tính

**2. HS:** SG Đồ dung học tập, máy vi tính, điện thoại thông minh

**III. CÁCHOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động cùa giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| 1. **Hoạt động mở đầu:**   **1.2 Khởi động**  - Chia sẻ chủ điểm: Em yêu thầy cô  - GV mời 1 HS đọc to yêu cầu của 2 BT trước lớp BT 1  - GV tổ chức cho HS hoàn thành BT 1 theo hình thức trò chơi giải ô chữ. Bạn nào trả lời nhanh, đúng và nhiều nhất sẽ giành chiến thắng.  - GV chốt đáp án:  1) Thầy, 3) Vui, 4) Mến thương, 5) Hiền, 8) Nhớ,  9) Cô giáo  - Từ mới xuất hiện ở cột dọc tô màu vàng: Yêu thương.  - GV yêu cầu HS đặt một câu với từ mới xuất hiện ở cột dọc tô màu vàng BT 2  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - Vd: Con người cần có lòng yêu thương.  - GV nhận xét.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  - GV giới thiệu bài đọc: Bài học *Bức tranh bàn tay* hôm nay chúng ta học sẽ cho các em hiểu được tình cảm của bạn Hải dành cho cô giáo qua bức tranh vẽ bàn tay của cô.  **\* HĐ 1:** Đọc thành tiếng  - GV đọc mẫu bài Bức tranh bàn tay.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + Đọc nối tiếp: GV chỉ định 2 HS đọc nối tiếp nhau 2 đoạn của bài. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.  + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + GV mời 1 HS đọc lại toàn bài.  \* HDHSKT Đánh vần, viết các tiếng đơn giản  ia, ua,,ưa.  **\* HĐ 2: Đọc hiểu**  - GV mời 4 HS tiếp nối đọc 4 câu hỏi.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các câu hỏi, suy nghĩ trả lời theo nhóm đôi.  - GV mời một số HS trả lời câu hỏi theo hình thức phỏng vấn.  *+* Câu 1: Cô giáo yêu cầu HS vẽ gì? *(*  + Câu 2: Vì sao bức tranh của Hải làm cô giáo ngạc nhiên?  + Câu 3:Hải giải thích thế nào?(Hải giải thích đó là bàn tay của cô giáo.)  + Câu 4: Món quà quý mà cô giáo nhận được từ bức tranh là gì  - GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án.  - Gv gọi HS đọc lại bài  \* **Tiết 2**:  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  - Gv gọi mỗi nhóm 2 HS đọc lại bài  - GV mời 1 HS đọc to yêu cầu của BT 1.  - GV yêu cầu cả lớp làm bài vào vở, mời 3 bạn lên bảng hoàn thành BT.  - GV nhận xét, chữa bài:  a) Hải **là cậu bé vẽ bức tranh bàn tay**.  🡪 Hải là ai?  b) Hải **vẽ bức tranh bàn tay**.  🡪 Hải làm gì?  c) Đó **là bàn tay yêu thương của cô giáo**.  🡪 Đó là gì?  - GV mời 1 HS đọc to yêu cầu của BT 2.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  a) Mỗi em hãy vẽ một bức tranh! – 3) dùng để nêu yêu cầu, đề nghị.  b) Vì sao em vẽ bàn tay? – 1) dùng để hỏi.  c) Cô giáo rất vui. – 2) dùng để kể.  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - HS đọc lại bài  - Gv nhận xét và giáo dục HS  - GV nhắc HS chuẩn bị tốt cho bài tập chép Nghe thầy đọc thơ, …  - Gv nhận xét tiết học – tuyên dương | - 1 HS đọc to yêu cầu của 2 BT trước lớp.  - HS hoàn thành BT 1 theo hình thức trò chơi  - HS đặt một câu với từ mới xuất hiện ở cột dọc tô màu vàng.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - HS luyện đọc:  + 2 HS đọc nối tiếp. Cả lớp đọc thầm theo.  + HS thi đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + 1 HS đọc lại toàn bài. Cả lớp đọc thầm theo.  - 4 HS tiếp nối đọc 4 câu hỏi.  - Cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các câu hỏi, suy nghĩ trả lời theo nhóm đôi.  - Một số HS trả lời câu hỏi theo hình thức phỏng vấn:  - HS lắng nghe, nhận xét.  - HS nghe  - HS đọc bài  - 1 HS đọc to yêu cầu của BT 1.  - Cả lớp làm bài vào vở, mời 3 bạn lên bảng hoàn thành BT.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc to yêu cầu của BT 2.  - HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe GV nhận xét, chốt đáp án.  - HS đọc bài  - HS nghe  - HS nghe | HDHSKT Đánh vần, viết các tiếng đơn giản |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

🖎……………………………………………………………………………………………………………………………………….………………..………………………………………………………………………………..……….………………………………………

**Thứ Hai ngày 28 tháng 10 năm 2024**

**TOÁN: BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ ( t1 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**- Biết cách giải và trình bày bài giải Bài toán về nhiều hơn.**

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng.

- Rèn kĩ năng tính toán, kĩ năng trình bày, khả năng tư duy và lập luận.

**\* Năng lực:** Thông qua hoạt động thực hành, luyện tập giải bài toán có lời văn liên quan đến bài toán về nhiều hơn; chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.

**\* Phẩm chất**: Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV :** Laptop, máy chiếu, giáo án điện tử, phấn màu, …

**2. HS :** SGK, phiếu bài tập, bút , …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| 1. **Hoạt động mở đầu:**   **1.1. Khởi động :**  *Mục tiêu : Tạo hứng thú cho học sinh vào bài.* |  |  |
| -Gv cho HS hát tập thể  **2. Hình thành kiến thức:**  ***HĐ 1. Bài toán về nhiều hơn:***  *\*Mục tiêu : HS biết phân tích yếu tố toán học và tìm lời giải cho bài toán có lời văn có liên quan đến phép cộng, dạng bài toán về nhiều hơn.*  - GV trình chiếu bài toán.  - GV yêu cầu HS quan sát hình minh họa , GV nêu bài toán.  *Bài toán:* *Tổ Một có 6 bông hoa, tổ Ba có nhiều hơn tổ Một 2 bông hoa. Hỏi tổ Ba có mấy bông hoa?*  - Yêu cầu HS nói cho bạn nghe:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV hướng dẫn tóm tắt bài toán(như SGK)  - Yêu cầu HS thảo luận nêu phép tính trả lời câu hỏi của bài toán.  + Tổ Ba có nhiều hơn tổ Một 2 bông. Muốn tìm số bông hoa của tổ Ba ta làm phép tính gì?  - GV nhận xét và hướng dẫn cách trình bày lời giải.  Bài giải:  Tổ ba có số bông hoa là:  6 + 2 = 8 ( bông)  Đáp số: 8 bông hoa  - GV chốt cách làm.  + Tìm số bông hoa của tổ Ba bằng cách lấy số bông hoa của tổ Một ( 6 bông) cộng với phần hơn ( 2 bông) Đây là bài toán về nhiều hơn.( Làm phép cộng)  \*HDHSKT: Viết các số có 2 chữ số, cộng, trừ các số trong phạm vi 20.  **HĐ *2.Bài toán về ít hơn:***  *\*Mục tiêu : HS biết phân tích yếu tố toán học và tìm lời giải cho bài toán có lời văn có liên quan đến phép cộng, dạng bài toán về nhiều hơn.*  - GV trình chiếu bài toán.  - GV yêu cầu HS quan sát hình minh họa , GV nêu bài toán.  *Bài toán:* *Tổ Hai có 5 bông hoa, tổ Bốn có ít hơn tổ Hai 1 bông hoa. Hỏi tổ Bốn có mấy bông hoa?*  - Yêu cầu HS nói cho bạn nghe:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV hướng dẫn tóm tắt bài toán(như SGK)  - Yêu cầu HS thảo luận nêu phép tính trả lời câu hỏi của bài toán.  + Tổ Bốn có ít hơn tổ Hai 1 bông. Muốn tìm số bông hoa của tổ Bốn ta làm phép tính gì?  - GV hướng dẫn cách trình bày lời giải  Bài giải:  Tổ Bốn có số bông hoa là:  5 - 1 = 4 ( bông)  Đáp số: 4 bông hoa  - GV chốt cách giải bài toán.  Tìm số bông hoa của tổ Bốn bằng cách lấy số bông hoa của tổ Hai ( 6 bông) trừ đi phần ít hơn (1bông)  - Đây là bài toán về ít hơn.( Làm phép trừ)  **3. Thực hành, luyện tập:**  *\*Mục tiêu : HS Biết thực hành giải các bài toán có lời văn có liên quan đến phép cộng, dạng bài toán về nhiều hơn.*  - GV hướng dẫn HS về nhà làm  **4. vận dụng, trải nghiệm:**  *\* Mục tiêu : Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.*  - HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến bài toán về nhiều hơn, ít hơn  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  *Mục tiêu:* *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  - GV hỏi HS: Hôm nay, các em học bài học gì?  - Các em về nhà tìm tình huống thực tế liên quan đến Bài toán về nhều hơn, ít hơn và làm bài 1/ trang 46, bài 2/ trang 47, bài 3,4/ trang 48  - Chuẩn bị bài sau:Luyện tập  - Nhận xét, tuyên dương | -Cả lớp hát  *-* HS quan sát  - HS đọc bài toán  - HS nói cho nhau nghe trong nhóm đôi.  + Tổ Một có 6 bông hoa, tổ Ba có nhiều hơn tổ Một 2 bông hoa  + Hỏi tổ Ba có bao nhiêu bông hoa?  - HS đọc tóm tắt.  - HS thảo luận nhóm đôi tìm phép tính trả lời câu hỏi của bài toán.  + Ta làm phép tính cộng. Lấy số bông hoa của tổ Một cộng thêm 2 thì ra số bông hoa của tổ Ba.  - HS trình bày miệng phép tính và giải thích cách làm( Đại diện 2 nhóm)    - HS đọc lại bài giải trên bảng.  *-* HS quan sát  - HS đọc lại bài toán  - HS nói cho nhau nghe trong nhóm đôi.  + Tổ Hai có 5 bông hoa, tổ Bốn có ít hơn tổ Hai 1 bông hoa  + Hỏi tổ Bốn có bao nhiêu bông hoa?  - HS đọc tóm tắt.  - HS thảo luận nhóm đôi tìm phép tính trả lời câu hỏi của bài toán.  + Ta làm phép tính trừ. Lấy số bông hoa của tổ Hai trừ đi 1 thì ra số bông hoa của tổ Bốn.  - HS trình bày miệng phép tính và giải thích cách làm( Đại diện 2 nhóm)    - HS đọc lại bài giải trên bảng.    - HS lắng nghe.  -HS tự làm ở nhà  - HS tự suy nghĩ và tự tìm  -HS trả lời  - HS nêu một BT về nhiều hơn, ít hơn | \*HDHSKT: Viết các số có 2 chữ số, cộng, trừ các số trong phạm vi 20. |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

🖎……………………………………………………………………………………………………………………………………….………………..………………………………………………………………………………..……….………………………………………

**Thứ Hai ngày 28 tháng 10 năm 2024**

**Giáo dục thể chất BÀI 3: Giậm chân tại chỗ đứng lại**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

* 1. **Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:
* Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
* Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

# Về năng lực:

* + 1. **Năng lực chung:**
* Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện giậm chân tại chỗ, đứng lại trong sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên.
* Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

# Năng lực đặc thù:

* NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
* NL vận động cơ bản: Thực hiện được động tác giậm chân tại chỗ, đứng lại.

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được động tác giậm chân tại chỗ, đứng lại

# Địa điểm – phương tiện

* **Địa điểm**: Sân trường

# Phương tiện:

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

# Tiến trình dạy học

| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu** | 5 – 7’ |  |  | Đội hình nhận lớp         * HS khởi động theo GV. * HS Chơi trò chơi.      * Đội hình HS quan sát tranh         HS quan sát GV làm mẫu |
| Nhận lớp |  |  | Gv nhận lớp, thăm |
|  |  |  | hỏi sức khỏe học sinh |
|  |  |  | phổ biến nội dung, |
|  |  |  | yêu cầu giờ học |
| Khởi động |  | 2x8N | - GV HD học sinh |
| - Xoay các khớp cổ |  |  | khởi động. |
| tay, cổ chân, vai, |  |  |  |
| hông, gối,...  - Trò chơi “đi nhanh | 2-3’ |  | - GV hướng dẫn chơi |
| đi chậm” |  |  |  |
| TC đi nhanh đi chậm  **II. Phần cơ bản:** | 16-18’ |  |  |
| **- Kiến thức.** |  |  |  |
| - Giậm chân tại chỗ - đứng lại. |  |  | Cho HS quan sát tranh |
| Giậm chân tại chỗ - đứng lại |  |  | GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác. |
|  |  |  | Hô khẩu lệnh và thực |
|  |  |  | hiện động tác mẫu |

| -**Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đôi  Tập cá nhân  Thi đua giữa các tổ   * Trò chơi “đi trên vạch”.   TC đi trên vạch   * Bài tập PT thể lực:   **- Vận dụng:** | 3-5’ | 2 lần  2 lần   1. lần 2. lần   3 lần  1 lần | Cho 1 HS lên thực hiện động tác giậm chân tại chỗ, đứng lại.  GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương   * GV hô - HS tập theo GV. * Gv quan sát, sửa sai cho HS. * Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. * Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS * Phân công tập theo cặp đôi   GV Sửa sai   * GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. * GV và HS nhận xét đánh giá tuyên   dương.   * GV nêu tên trò   chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.   * Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật * Cho HS đứng lên ngồi xuống 10 lần | HS tiếp tục quan sát  - Đội hình tập luyện đồng loạt.    ****    ĐH tập luyện theo tổ            GV    * HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai * Từng tổ lên thi đua * trình diễn * Chơi theo hướng dẫn                 HS thực hiện kết hợp đi lại hít thở |
| --- | --- | --- | --- | --- |

| **III.Kết thúc**   * Thả lỏng cơ toàn thân. * Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.   Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà   * Xuống lớp | 4- 5’ | 2 lần | * Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi BT1? * GV hướng dẫn * Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. * VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | * HS trả lời * HS thực hiện thả lỏng * ĐH kết thúc        |
| --- | --- | --- | --- | --- |

**Điều chỉnh sau bài dạy(nếu có):**

**...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**Thứ Ba ngày 29 tháng 10 năm 2024**

***TIẾNG VIỆT* BÀI 8: EM YÊU THẦY CÔ**

## ***VIẾT :*** NGHE - VIẾT: NGHE THẦY ĐỌC THƠ

## CHỮ HOA G

(2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Chép chính xác đoạn trích bài thơ *Nghe thầy đọc thơ*. Qua bài chép củng cố cách trình bày bài thơ lục bát

- Làm đúng BT điền **r, d, gi**, uôn / uông. Giải đúng các câu đố chọn chữ, vần hợp với chố trống.

- Biết viết các chữ cái *G* viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng *Giữ gìn vệ sinh thật tốt* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.

- Giáo dục HS viết bài cẩn thận …

- Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

+ Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm.

+ Năng lực: Tự học và tự chủ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:** SGK, máy vi tính kết nối internet

**2. HS:** Đồ dung học tập, máy vi tính, điện thoại thông minh, vở, bút.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu:**  **1.1 Khởi động:**  **1.2 Giới thiệu bài**  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  *\** ***HĐ 1****: Nghe – viết*  - GV đọc mẫu 1 đoạn thơ *Nghe thầy đọc thơ*.  - GV mời 1 HS đọc lại đoạn thơ, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - GV hướng dẫn HS nói về nội dung và hình thức của đoạn thơ:  + Về nội dung: Đoạn thơ nói về một cậu học trò nghe thầy giáo đọc thơ về những hình ảnh gần gũi, thân thương.  + Về hình thức: Thể thơ lục bát, một câu 6, một câu 8 tiếp nối. Chữ đầu mỗi dòng viết hoa. Chữ đầu dòng 6 lùi vào 3 ô li tính từ lề vở, chữ đầu dòng 8 lùi vào 1,5 ô li tính từ lề vở.  ***Đọc cho HS viết:***  - GV đọc thong thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở *Luyện viết 2*. Mỗi dòng đọc 2 hoặc 3 lần (không quá 3 lần). GV theo dõi, uốn nắn HS.  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  ***Chấm, chữa bài***  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).  - GV chấm 5 – 7 bài, chiếu bài của HS lên bảng lớp để cả lớp quan sát, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày.  *\*****HĐ 2****: Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống rồi giải câu đố*  - GV mời 2 HS đọc YC của BT (2), (3).  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở *Luyện viết 2,* tập một.  - GV viết nội dung BT lên bảng, mời 4 HS lên bảng làm BT.  - GV chữa bài:  **BT (2): Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống rồi giải câu đố**  a) Chữ **r**, **d** hay **gi**?  Thân hình vuông vức  **D**ẻo như kẹo dừa,  **Gi**ấy, vở **r**ất ưa  Có em là sạch.  (Là cái gì?)  b) Vần **uôn** hay **uông**?  Đầu đuôi v**uông** vắn như nhau,  Thân chia nhiều đốt rất mau, rất đều,  Tính tình chân thực đáng yêu  M**uốn** biết dài ngắn, mọi điều có em.  (Là cái gì?)  **BT (3): Chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với ô trống**  a) (rao, dao, giao)  con dao, giao việc, tiếng rao, giao lưu  b) (buồn, buồng),buồng chuối, buồn bã, vui buồn  buồng cau  *\*****HĐ 3****: Tập viết chữ G*  Quan sát mẫu chữ hoa *G:*  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chữ mẫu *G*:  + Quan sát mẫu chữ *G*: chữ viết hoa *G*  gồm 2 phần: nét thắt phối hợp với nét móc gần giống chữ *C* hoa và nét khuyết dưới.  + Quan sát cách viết chữ hoa *G* trên màn hình:   * Nét 1: viết tương tự như chữ *C* hoa, nhưng không có nét lượn xuống ở cuối mà dừng lại ở giao điểm giữa đường kẻ ngang 3 và đường kẻ dọc 5. * Nét 2: từ điểm kết thúc nét 1, viết tiếp nét 2 (nét khuyết dưới). Điểm dưới cùng của nét khuyết cách đường kẻ ngang 1 là 3 đơn vị. Điểm dừng bút là giao điểm giữa dòng kẻ ngang 2 và dòng kẻ dọc 6.   - GV viết chữ *G* lên trên bảng, vừa viết vừa nhắc lại cách viết.  Quan sát cụm từ ứng dụng:  - GV giới thiệu cụm từ ứng dụng: *Giữ gìn vệ sinh thật tốt*.  - GV mời 1 HS nêu ý nghĩa của cụm từ ứng dụng.  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái:   * Chữ cái có độ cao 4 li: *G*. * Những chữ cái có độ cao 2,5 li: *g, h*. * Chữ có độ cao 1,5 li: *t*. * Những chữ còn lại có độ cao 1 li: *i, ư, n, s, â, ô*.   - GV viết mẫu chữ *Giữ* trên phông kẻ ô li (tiếp theo chữ mấu), nhắc HS lưu ý điểm cuối của chữ *G* nối liền với điểm bắt đầu chữ *i*.  Viết vào vở *Luyện viết 2*:  - GV yêu cầu HS viết chữ *G* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - GV yêu cầu HS viết cụm từ ứng dụng *Giữ gìn vệ sinh thật tốt* cỡ nhỏ vào vở.  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - Gv nhận xét và giáo dục HS  - GV nhắc HS chuẩn bị tốt cho sau  - Gv nhận xét tiết học – tuyên dương | - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - 1 HS đọc lại đoạn thơ, cả lớp đọc thầm theo.  - HS lắng nghe.  - HS viết vào vở *Luyện viết 2*.  - HS soát lại.  - HS tự chữa lỗi.  - HS quan sát, nhận xét, lắng nghe.  - 2 HS đọc YC của BT (2), (3).  - HS làm bài vào vở *Luyện viết 2,* tập một.  - 4 HS lên bảng làm BT.  - HS lắng nghe, sửa bài vào VBT.  - HS nghe GV hướng dẫn, quan sát và nhận xét.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - 1 HS nêu ý nghĩa của cụm từ ứng dụng.  - HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS viết chữ *G* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - HS viết cụm từ ứng dụng *Giữ gìn vệ sinh thật tốt* cỡ nhỏ vào vở  -HS lắng nghe | HDHS viết bài vào vở |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

🖎……………………………………………………………………………………………………………………………………….………………..………………………………………………………………………………..……….………………………………………

**Thứ Ba ngày 29 tháng 10 năm 2024**

**TOÁN BÀI : 25 LUYỆN TẬP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Luyện tập: suy nghĩ tìm tòi lời giải và trình bày bài giải Bài toán có lời văn liên quan đến Bài toán về nhiều hơn và Bài toán về ít hơn.

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống thực tể.

− Rèn kĩ năng tính toán, kĩ năng trình bày, khả năng tư duy và lập luận.

**\* Năng lực :** Qua việc hệ thống giải các bài toán liên quan thực tế, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**\*Phẩm chất :** Chăm chỉ, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, yêu thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:** Laptop, máy chiếu, giáo án điện tử, phấn màu, …

**2. HS:** SGK, phiếu bài tập, bút , …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu:**  **1.1 Khởi động:**  **1.2 Giới thiệu bài** |  |  |
| ‒ HS chia sẻ các tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày có liên quan đến Bài toán về nhiều hơn, Bài toán về ít hơn.  GV nhận xét và nói:  Trong hai tiết học trước các em đã được học bài toán về nhiều hơn và bài toán về ít hơn. Tiết học hôm nay, cô và các con sẽ học tiết Luyện tập để nắm vững cách làm các bài toán thuộc hai dạng toán này.  **2. Thực hành, luyện tập:**  *Mục tiêu:* *Luyện tập giải Bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng và nhiều hơn.*  **Bài 1 ( trang 49 )**  - Bây giờ các con chú ý lên bảng và đọc bài tập số 1.  - HS trong nhóm đôi nói cho bạn nghe.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV nêu tóm tắt bài toán.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán  - Mời HS trình bày bài giả  - GV nhận xét:  + Để biết Tú có mấy con thú nhồi bông con lại làm phép cộng  + Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng ta đã học?  - GV nhận xét nêu kết luận: Bài toán về nhiều hơn. Tìm số lớn = Số bé + phần hơn  \*HDHSKT: Viết các số có 2 chữ số, cộng, trừ các số trong phạm vi 20.  **Bài 2 ( trang 49 )**  - Yêu cầu HS đọc bài toán  - HS trong nhóm đôi nói cho bạn nghe.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV nêu tóm tắt bài toán.  - GV y/c HS thảo luận nhóm đôi lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán.  - Mời HS trình bày bài giải  - GV cho HS giao lưu: Hỏi nhau về cách làm bài giải  + Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng mình vừa được học?  - Gọi HSNX  - GV nhận xét nêu kết luận: Bài toán về ít hơn. *Tìm số bé = Số lớn - phần ít hơn.*  + Bài toán được thực hiện bài giải theo mấy bước? Đó là những bước nào?  - GV chốt các bước trình bày bài giải:  Bước 1: Viết Bài giải  Bước 2: Viết câu lời giải ( Dựa vào câu hỏi)  Bước 3: Viết phép tính  Bước 4: Viết Đáp số.  **Bài 3 ( trang 49 )**  - GV chiếu bài toán.  - Cô mời một bạn đọc to cho cô đề bài.  - Con hãy nói cho bạn cùng bàn của mình nghe xem  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  + Con hãy nhắc lại cách trình bày bài giải.  - GV: Các con hãy suy nghĩ, xác định phép tính phù hợp và giải bài toán vào trong vở của mình. GV y/c HS làm vở.  **\* Chữa bài:**  - GV chiếu bài làm của HS1  - Y/c HS đọc bài làm của mình.  Vì sao con lại lấy 24 + 10 ?  - Gọi HS nhận xét  - GV cho HS đổi vở kiểm tra  - Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng mình đã được học?  **GV chốt ý:**  *Bài toán này thuộc dạng toán nhiều hơn. Với dạng toán này các con nhớ làm phép tính cộng*  **Bài 4 ( trang 49 )**  - Trình chiếu bài toán  - GV mời 1 bạn đọc cho cô đề bài.  - Hãy nói cho bạn bên cùng bàn nghe bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Các con hãy suy nghĩ và làm bài tập này vào phiếu bài tập của mình.  - Y/C HS đọc bài làm của mình.  - HS, GV nhận xét  - Bài toán này thuộc dạng toán nào đã học?  - GV nhận xét, tuyên dương.  **GV chốt ý:**  *Bài toán này thuộc dạng toán ít hơn. Với dạng toán này các con nhớ làm phép tính trừ*  **3. Củng cố và nối tiếp:**  *Mục tiêu:* *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  - Hôm nay chúng mình học bài gì ?  - Chuẩn bị bài sau: Luyện tập chung  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS nêu bài toán đố bạn nêu được phép tính tìm kết quả trả lời cho câu hỏi của bài toán bạn đưa ra.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc bài toán. Cả lớp đọc thầm.  - HS nói cho nhau nghe trong nhóm đôi.  + BT cho biết…  + BT hỏi : …  - HS đọc tóm tắt ( 2 HS)  - HS thảo luận nhóm đôi chọn số và phép tính thích hợp cho các ô các ô đặt trong phần phép tính giải và đáp số.  - Đại diện nhóm lên trình bày.  -HS nhận xét  - HS nhắc lại  1 HS đọc bài toán. Cả lớp đọc thầm.  - HS nói cho nhau nghe trong nhóm đôi.  - HS đọc tóm tắt ( 2 HS)  - HS thảo luận nhóm đôi chọn số và phép tính thích hợp cho các ô các ô đặt trong phần phép tính giải và đáp số.  - Đại diện nhóm lên trình bày.  - HS nhắc lại  - HS nêu miệng.  - 3 HS nhắc lại các bước thực hiện.  - HS quan sát  - HS đọc đề bài  - HS thực hiện theo yêu cầu  - 2 HS nêu lại  - HS suy nghĩ làm vở  - HS quan sát  - HS đọc  - HS lắng nghe và ghi nhớ.  - HS quan sát  - HS đọc đề  - HS thực hiện yêu cầu  - HS làm phiếu BT cá nhân  - HS đọc bài làm  - HSTL: Bài toán thuộc dạng toán ít hơn.  - HS trả lời | HDHSKT: Viết các số có 2 chữ số, cộng, trừ các số trong phạm vi 20. |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

🖎……………………………………………………………………………………………………………………………………….………………..………………………………………………………………………………..……….………………………………………

**Thứ Ba ngày 29 tháng 10 năm 2024**

# TN&XH: GIỮ VỆ SINH TRƯỜNG HỌC

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Về* nhận thức khoa học:** Nêu được các việc nên và không nên làm để giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường.

**2. Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:** Đánh giá được việc giữ vệ sinh của HS khi tham gia các hoạt động ở trường.

***3. Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*** *Thực hiện được việc giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* Các hình trong SGK.

**b. Đối với học sinh**

* Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.
* Khẩu trang, găng tay, túi đựng rác.
* **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1.Hoạt động mở đầu :** -Khởi động:  - GV cho HS nghe và hát bài hát về giữ vệ sinh trường học (Ví dụ: Không xả rác).  -GV giới thiệu bài***: Giữ vệ sinh ở trường học.***  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Xác định những việc nên làm và không nên làm để giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  ***-*** GV yêu cầu HS quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 6 và trả lời câu hỏi: *Nêu những việc nên và không nên làm để giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường trong mỗi hình.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.  - GV yêu cầu các HS nhận xét, bổ sung cho câu trả lời của các bạn.  - GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Hãy kể những việc làm khác để giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường.*  **3. Hoạt động Luyện tập – Thực hành**  **Hoạt động 2: Thực hành làm vệ sinh trường học**  ***Bước 1: Làm việc theo nhóm***  - GV yêu cầu HS quan sát các hình trong mục Chuẩn bị SGK trang 33 và trả lời câu hỏi:  *+ Nêu những dụng cụ cần thiết khi tham gia thu gom rác ở trường.*  *+ Giải thích tại sao lại cần phải sử dụng những dụng cụ đó.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp.  - *GV phân công các nhóm thức hiện việc thu gom rác ở một số khu vực phù hợp trong sân trường và tổ chức cho HS thực hành thu gom rác.*  - GV nhắc nhở HS sau khi thực hành hoạt động, rửa tay bằng xà phòng, nước sạch, nhận xét và tuyên dương tinh thần làm việc của HS.  **4.Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - GV cho HS nhắc lại nội dung bài  - Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài hôm sau  - Nhận xét đánh giá tiết học | - HS hát bài Không xả rác.  - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  *- Những việc nên làm:*  *+ Hình 2: Lớp học gọn gàng sạch sẽ.*  *+ Hình 3: Bạn nữ vứt vỏ chuối vào thùng rác.*  *+ Hình 4: Các bạn thu gom rác sau khi vui liên hoan đón tết Trung thu.*  *- Những việc không nên làm:*  *+ Hình 1: HS đánh rơi sách vở, bút xuống sàn nhưng không nhặt lên phải để cô giáo nhắc nhở.*  *+ Hình 3: Bạn nam vứt rác ra sân.*  - HS trả lời: *Những việc làm khác để giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường:*  - HS thảo luận, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  + *Những dụng cụ cần thiết khi tham gia thu gom rác ở trường: khẩu trang, găng tay, túi đựng rác.*  *+ Cần phải sử dụng những dụng cụ đó: Khẩu trang để tránh hít phải bụi bẩn, bảo vệ sức khỏe; găng tay tránh tay bị bẩn trong quá trình thu gom rác; túi đựng rác để thu gom rác vào một chỗ chờ xử lí.*  - HS thực hành hoạt động thu gom rác tại sân trường.  - HS rửa tay sạch sẽ. |  |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Ba ngày 29 tháng 10 năm 2024**

# HĐTN: - EM TỰ LÀM LẤY VIỆC CỦA MÌNH

# I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

* Bước đầu biết lập kế hoạch tự phục vụ bản thân.
* Biết tự chuẩn bị đồ dùng cá nhân trong một số tình huống: khi đi dã ngoại cùng lớp, cùng gia đình về quê, đi du lịch cùng gia đình.
* Hiểu được sự cần thiết của việc tự phục vụ bản thân.

Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm

GDLTCM: Có ý thức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Biết sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng.

Thực hiện được một số công việc tự phục vụ phù hợp với lứa tuổi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Đối với GV:** SGK.

**b. Đối với HS:** SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1.Hoạt động mở đầu:**  **1.1 Khởi động:**  **1.2** **Giới thiệu bài:**  **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **Hoạt động 1: Việc em cần làm**  ***(1) Làm việc cá nhân:***- GV yêu cầu mỗi HS chuẩn bị một tờ giấy trắng hoặc bìa màu A4.- GV giao nhiệm vụ: *HS vẽ hoặc viết các việc cần làm trong ngày của mình*  ***(2) Làm việc cặp đôi:*** GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn ngồi cạnh về các việc bản thân đã làm trong ngày.  ***(3) Làm việc cả lớp:***GV mời một số HS dán tờ giấy A4 của mình lên bảng.  - GV hướng dẫn cả lớp cùng quan sát, nhận xét và so sánh công việc trong một ngày của các bạn trong lớp.  **c. Kết luận:**  **Hoạt động 2: Tự chuẩn bị đồ dùng cá nhân**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV chia lớp thành các nhóm.  - GV phổ biến nhiệm vụ: Các nhóm đọc tình huống trong SGK và trả lời câu hỏi  *+ Điều gì xảy ra với bạn Linh?*  *+ Nếu em là Linh thì em sẽ làm gì? Vì sao?*  ***(2) Làm việc cả lớp:***  - GV yêu cầu các nhóm HS nêu cách xử lí tình huống trước lớp.  - GV mời HS chia sẻ thêm về những điều học được qua xử lí tình huống.  - GV mở rộng tình huống, yêu cầu HS trả lời:  *+ Nếu bố mẹ cho em về quê chơi 1 tuần thì em sẽ chuẩn bị đồ dùng như thế nào?*  *+ Nếu cả nhà em đi tắm biển trong 3 ngày thì em sẽ mang theo những gì?*  *HDHSKT: Biết tự sắp xếp đồ dùng của mình.*  **c. Kết luận:**  - GV hướng dẫn và giao nhiệm vụ cho HS thực hiện tự phục vụ ở nhà vào buổi tối trước khi đi ngủ:  GDLTCM: Có ý thức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.  Biết sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng.  Thực hiện được một số công việc tự phục vụ phù hợp với lứa tuổi.  **3. Củng cố và nối tiếp:**  Chuẩn bị bài sau:  - GV nhận xét, tuyên dương | HS chuẩn bị vật dụng cần thiết.  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - HS chia sẻ.  - HS thực hiện dán giấy A4 lên bảng.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chia thành các nhóm.  - HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi:  - Đại diện các nhóm trình bày.  - HS trả lời.  - HS thực hiện hoạt động ở nhà | *HDHSKT: Biết tự sắp xếp đồ dùng của mình.* |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

GDLTCM: Có ý thức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Biết sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng.

Thực hiện được một số công việc tự phục vụ phù hợp với lứa tuổi.

# 

# 

# 

**Thứ Ba ngày 29 tháng 10 năm 2024**

**ĐẠO ĐỨC:**  **NHẬN LỖI VÀ SỬA LỖI(T2)**

# I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- Kể được về một số người bạn của mình

- Nêu được một số biểu hiện yêu quý bạn bè.

- Nêu được một số cách ứng xử thể hiện sự yêu quý bạn bè.

**2. *Năng lực:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Nhận ra được một số biểu hiện của việc yêu quý bạn bè

- Thể hiện được sự yêu quý bạn bè hợp lí.

- Sẵn sàng tham gia hoạt động phù hợp để giúp đỡ các bạn gặp khó khăn.

**3. *Phẩm chất:***

- HS chăm chú lắng nghe, yêu thích môn học.

-Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào cuộc sống: biết yêu quý bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên:** máy chiếu, máy tính, KHBH, SGV, SGK, hình minh họa phóng to, một số đạo cụ, giấy vẽ, bút màu, lợn đất

**Học sinh:** SGK, VBT Đạo đức.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| 1. **HĐ mở đầu**    1. **Khởi động**   \*GV tổ chức cho HS chơi trò “Đoán xem ai”  Cách chơi:  - Quản trò ( một HS) lên trước lớp nêu một số đặc điểm về người bạn của mình và đố cả lớp đoán xem bạn đó là bạn nào? Dưới lớp các bạn sẽ đoán tên một người bạn trong lớp. Nếu đoán đúng thì bạn vừa đoán đúng sẽ lên thay bạn quản trò tiếp tục đố các bạn trong lớp.  - GV đánh giá, chuyển giới thiệu bài: Yêu quý bạn bè ( Tiết 2) Chúng ta cùng tìm hiểu điều đó trong bài hôm nay!  - GV ghi tên bài. | -Hs thực hiện trò chơi  -HS nêu ý kiến  **-** HS ghi bài vào vở. |  |
| **2. HĐ Luyện tập**  **Hoạt động 1: Nhận xét hành vi**  \*GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân với các nhiệm vụ:  1)Quan sát tranh mục 1 trang 16 SGK để TLCH:Em có nhận xét gì về các hành vi của mỗi bạn trong tranh dưới đây?  (GV có thể gợi ý: Em đồng tình hay không đồng tình?Vì sao?)  2)Nhận xét đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí:  -Trình bày: nói to, rõ ràng  -Nội dung: đầy đủ, hợp lý  -Thái độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc  (GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS khi cần thiết)  -GV mời HS lên bảng trình bày (mỗi HS trình bày 1 tranh)  -Gọi HS nhận xét, góp ý, bổ sung, hoặc đặt câu hỏi nếu thắc mắc.  -GV nhận xét  ***-GVKL: Nội dung các tranh*** | -HS thực hiện  -HS trình bày  -HS nhận xét  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe | -Trình bày: nói to, rõ ràng |
| **Hoạt động 2: Xử lí tình huống** *.*  \*GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 với nhiệm vụ:  1)Quan sát tranh mục 2 trang 17 SGK và TLCH:  - Nêu nội dung mỗi tình huống trong tranh.  - Đưa ra cách ứng xử trong mỗi tình huống.  2)Nhận xét đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí:  -Trình bày: nói to, rõ ràng  -Nội dung: đầy đủ, hợp lý  -Thái độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc  (GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS khi cần thiết)  -GV mời đại diện các nhóm lên bảng trình bày  (Lưu ý: có thể tổ chức cho HS đóng vai để thể hiện các ứng xử.  - Gọi HS nhận xét, góp ý, bổ sung, hoặc đặt câu hỏi nếu thắc mắc.  -GV nhận xét  ***-GVKL: Nội dung các tình huống*** | -HS thực hiện  -Đại diện các nhóm trình bày  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |  |
| **Hoạt động 3: Liên hệ**  -GV hỏi: Em đã và sẽ làm gì để thể hiện sự yêu quý bạn bè?  -Gọi HS chia sẻ ý kiến.  -GV nhận xét, khen và động viên HS  ***-GVKL: Chúng ta nên biết giúp đỡ, đoàn kết, thân ái với bạn bè.*** | HS nêu ý kiến  -HS nhận xét  -HS lắng nghe |  |
| **3.Vận dụng**  **\*VD trong giờ học**  **Hoạt động 1: Thực hành**  -GV chia HS thành các cặp, yêu cầu HS thực hành đóng vai theo một trong các tình huống ở mục 1, trang 18 SGK Đạo đức 2  - HS thảo luận, phân vai thể hiện các ứng ứng xử-Gọi HS nhận xét, đánh giá phần thực hành của bạn.  - GV mời 1 số cặp lên đóng vai xử lí tình huống.  -GV mời các HS nhận xét về mỗi phần đóng vai theo các yêu cầu sau:  + Các cư xử của bạn đã phù hợp chưa? Vì sao?  + Nếu em là bạn, em sẽ cư xử như thế nào?  - GV kết luận về cách ứng xử phù hợp trong mỗi tình huống.  **\*VD sau giờ học**  **Hoạt động 2:**  **Viết lời yêu thương gửi tặng cho bạn**  - Gv yêu cầu HS viết lời yêu thương gửi tặng cho bạn.  - Gợi ý :GV gợi ý, hướng dẫn thực hành viết lời yêu thương vào giấy và gửi tặng cho bạn mình vag giấy, thiệp ……  ( GV có thể giao về nhà cho HS thực hiện.)  **Hoạt động 3:**  **Nuôi lợn đất để giúp đỡ những bạn có hoàn cảnh khó khăn**  - Gv nêu 1 số tấm gương tốt biết giúp đỡ các hs có hoàn cảnh khó khăn.  - Gv khuyến khích HS dành tiền tiết kiệm để nuôi lợn đất, giúp đỡ những bạn có hoàn cảnh khó khăn. | -HS thực hiện  -HS nhận xét  -HS lắng nghe.  -HS về nhà thực hiện yêu cầu.  -HS về nhà thực hiện yêu cầu theo sở thích. |  |
| **4. Hoạt động củng cố nối tiếp**  -GV hỏi: Hôm nay, đã học những nội dung gì?  - GV tóm tắt nội dung chính.  + Sau khi học xong bài hôm nay, có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - HS nêu nội dung đã học.  - HS nêu cảm nhận sau tiết học.  - HS lắng nghe. |  |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy(nếu có):**

**.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

# Thứ Ba ngày 29 tháng 10 năm 2024

# TN&XH: AN TOÀN KHI Ở TRƯỜNG

# YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

Nêu được một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra trong khi tham gia các hoạt động ở trường và cách phòng tránh.

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:**

Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống

**Năng lực riêng:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất :**

Đề xuất được cách phòng tránh nguy hiểm, rủi ro khi tham gia các hoạt động ở trường và vận động các bạn cùng thực hiện.

**GD ĐP:Chủ đề 1: Vùng đất Phú Yên**

**- Giới thiệu được vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên nơi em ở như đồng lúa, rừng núi…**

**- Sắm vai: Bạn nên làm gì để nơi các bạn ở ngày càng xanh sạch đẹp.**

**ATGT:** **Bài 1: Những nơi vui chơi an toàn**

**- GD HS tìm hiểu những nơi vui chơi an toàn và không an toàn**

**(Phần: Khởi động, Khám phá)**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1.GV: SGK, tranh ảnh về công việc, nghề nghiệp có thu nhập và công việc tình nguyện.

2.HS: SGK, vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với Giáo viên:** Sách giáo khoa, sách bài tập, bài giảng,…

**2. Đối với Học sinh:**Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

## 

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1.Hoạt động mở đầu:**  **1.1 Khởi động:**  **1.2 Giới thiệu bài: ATGT: Bài 1:Những nơi vui chơi an toàn - GD HS tìm hiểu những nơi vui chơi an toàn và không an toàn**  **(Phần: Khởi động, Khám phá)**  \* Lồng ghép An toàn giao thông  **-** GD HS tìm hiểu những nơi vui chơi an toàn và không an toàn  **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:**  ***\*Mục tiêu:*** Gợi mở nội dung bài học.  Kích thích hứng thú học tập ở HS vào bài học.  ***\* Cách tiến hành:***  - Tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi “Chuyền banh theo nhạc” trả lời câu hỏi: Kể một nơi em thường xuyên vui chơi.  **II. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ:**  ***\*Mục tiêu:*** *HS biết những nơi vui chơi an toàn và những nơi vui chơi không an toàn, chọn những nơi vui chơi an toàn cho bản thân và bạn bè.Biết tránh những nơi vui chơi không an toàn.*  ***\*Cách tiến hành:***  **Hoạt động 1**: **Tìm hiểu những nơi vui chơi an toàn.**  ***\*Mục tiêu:*** *HS biết những nơi vui chơi an toàn cho bản thân và bạn bè.*  ***\*Cách tiến hành:***  - Cho HS quan sát hình 1,2,3/tr4 Nêu những nơi vui chơi an toàn?  - Cho HS thảo luận nhóm  - Đại diện các nhóm trình bày  - Kể những nơi vui chơi an toàn khác mà em biêt?  \* GV chốt nội dung ở HĐ 1  **Hoạt động 2: Tìm hiểu những nơi vui chơi không an toàn.**  ***\*Mục tiêu:*** *HS biết tránh những nơi vui chơi không an toàn.*  ***\*Cách tiến hành:***  - Cho HS QShình 1,2,3,4,5,6 /tr5  - Quan sát tranh và chỉ ra những nguy hiểm mà các bạn nhỏ có thể gặp phải vui chơi  - Cho HS thảo luận nhóm  - Đại diện các nhóm trình bày  - Kể thêm những nguy hiểm khác có thể gặp khi vui chơi?  ***Bài 7: An toàn khi ở trường.***  **2.Hoạt động hình thành kiến thức:**  **Hoạt động 1: Một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra khi tham gia các hoạt động ở trường và cách phòng tránh**  **(1) Chơi kéo co**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  - GV yêu cầu HS quan sát hình Chơi kéo co và trả lời câu hỏi*: Khi chơi kéo co, em có thể gặp những tình huống nguy hiểm, rủi ro nào?*  ***Bước 2: Làm việc theo nhóm***  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trong nhóm.  - GV yêu cầu các nhóm cùng thảo luận và trả lời câu hỏi: *Nêu cách phòng tránh những nguy hiểm, rủi ro khi tham gia trò chơi kéo co.*  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp, các nhóm nhận xét phần trình bày của nhóm bạn.  **(2) Đi tham quan**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  - GV yêu cầu HS quan sát hình Đi tham quan và trả lời câu hỏi*: Khi đi tham quan, em có thể gặp những tình huống nguy hiểm, rủi ro nào?*  ***Bước 2: Làm việc theo nhóm***  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trong nhóm.  GV yêu cầu các nhóm cùng thảo luận và trả lời câu hỏi: *Nêu cách phòng tránh những nguy hiểm, rủi ro khi đi tham quan.*  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp, các nhóm nhận xét phần trình bày của nhóm bạn.  ***Bước 3: Làm việc cả lớp***  - GV yêu cầu các nhóm treo bảng tổng kết “Một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể gặp khi tham gia các hoạt động ở trường và cách phòng tránh” trước lớp.  - GV mời đại diện một nhóm trình bày, HS khác hỏi lại, bổ sung cách phòng tránh nguy hiểm, rủi ro mà nhóm bạn đã nêu.  - GV chốt lại những nội dung chính về các tình huống nguy hiểm rủi ro và cách phòng tránh khi tham gia hoạt động chơi kéo co và đi tham quan  **3.Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 2: Xác định tình huống nguy hiểm, rủi ro và cách phòng tránh khi tham gia một hoạt động ở trường**  \* Lồng ghép Giáo dục địa phương  **Hoạt động 2: Thực hành giữ vệ sinh sân trường**  **Chủ đề 1: Vùng đất Phú Yên**  - Giới thiệu được vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên nơi em ở như đồng lúa, rừng núi…  - Sắm vai: Bạn nên làm gì để nơi các bạn ở ngày càng xanh sạch đẹp.  ***Bước 1: Làm việc theo nhóm***  - GV hướng dẫn HS đọc yêu cầu câu hỏi 1,2 SGK trang 37:  *+ Chọn một hoạt động ở trường, xác định một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra khi tham gia hoạt động đó và nêu cách phòng tránh.*  *+ Ghi lại kết quả theo gợi ý:*   | **Hoạt động** | **Tình huống nguy hiểm, rủi ro** | **Cách phòng tránh** | | --- | --- | --- | | ? | ? | ? |   ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV yêu cầu đại diện từng nhóm trình bày kết quả của nhóm mình, các nhóm khác góp ý.  - GV yêu cầu một số HS trả lời câu hỏi: *Nêu ích lợi của việc xác định được các tình huống nguy hiểm, rủi ro trươc khi tham gia các hoạt động ở trường.*  - GV nhắc nhở HS: *Việc xác định được các tình huống nguy hiểm, rủi ro trước khi tham gia các hoạt động ở trường giúp chúng ta chủ động phòng tránh, giữ an toàn cho bản thân và người khác.*  **Hoạt động 3: Những việc làm để giữ an toàn khi tham gia các hoạt động ở trường và vận động các bạn cùng thực hiện**  ***Bước 1: Làm việc cả lớp***  - GV yêu cầu một số HS: *Kể lại những việc em đã làm để giữ an toàn khi tham gia các hoạt động ở trường.*  ***Bước 2: Làm việc nhóm***  - GV hướng dẫn HS thảo luận theo nhóm, nhóm trưởng điều khiển các bạn cùng thực hiện yêu cầu ở SGK trang 38: *Viết khẩu hiệu hoặc cam kết thực hiện giữ an toàn khi tham gia các hoạt động ở trường.*  ***Bước 3: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện các nhóm trình bày sản phẩm trước lớp.  - GV yêu cầu HS nhận xét, đánh giá sản phẩm  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp :**  **Nhận xét tuyên dương** | HS trả lời:  - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi.  - HS trả lời: *Khi chơi kéo co, em có thể gặp những tình huống nguy hiểm, rủi ro: sân chơi trơn trượt, một bên thả tay, dây đứt.*  - HS trả lời: *Cách phòng tránh những nguy hiểm, rủi ro khi tham gia trò chơi kéo co:*  *+ Kiểm tra sân chơi*  *+ Thực hiện đúng luật chơi.*  *+ Kiểm tra độ bền chắc của dây.*  - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời: *Khi đi tham quan, em có thể gặp những tình huống nguy hiểm, rủi ro: cây, con vật có chất độc; đi lạc; thời tiết xấu.*  - HS trả lời:  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trình bày. | HDHS biết cách chơi an toàn |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Tư ngày 30 tháng 10 năm 2024**

***TIẾNG VIỆT***

**BÀI 8: EM YÊU THẦY CÔ**

## ĐỌC : NHỮNG CÂY SEN ĐÁ

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng truyện Những cây sen đá. Phát âm đúng các từ ngữ. Biết đọc phân biệt giọng kể, giọng đối thoại.

- Hiểu được nghĩa các từ ngữ trong bài. Nắm được diễn biến của câu chuyện. Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Thầy giáo có cách làm rất hay để khích lệ học sinh cố gắng học tập.

- Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

+ Phẩm chất: Chăm chỉ

+ Năng lực: Tự học và tự chủ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:** SGK, máy vi tính, điện thoại

**2. HS:** SGK, máy vi tính, điện thoại thông minh

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của GV** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động Khởi động:**  - GV giới thiệu bài: Bài đọc hôm nay *Những cây sen đá* sẽ giúp các em hiểu về cách mà thầy giáo đã giúp các bạn HS, trong đó có bạn Việt học tập tiến bộ như thế nào.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  ***\*HĐ 1****: Đọc thành tiếng (8 -10’)*  - GV đọc mẫu bài *Những cây sen đá*.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + Đọc nối tiếp: GV chỉ định 3 HS đọc nối tiếp nhau 3 đoạn của bài. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.  + Đọc nhóm 3: GV yêu cầu HS đọc theo nhóm 3.  + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + GV mời 1 HS đọc lại toàn bài.  *\* HĐ 2: Đọc hiểu( 8’ – 10’)*  - GV mời 4 HS tiếp nối đọc 4 CH.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH theo cặp.  - GV mời các cặp HS trả lời CH trước lớp theo hình thức phỏng vấn.  *+ Câu 1:*   * HS 1: Thầy giáo mang chậu sen đá đến lớp để làm gì? * HS 2: Thầy giáo mang chậu sen đá đến lớp để tặng cây cho bạn nào đạt kết quả học tập cao nhất trong tuần.   *+ Câu 2:*   * HS 2: Các bạn HS làm gì để được thầy giáo tặng cây? * HS 1: Các bạn HS ai cũng cố gắng học để được nhận phần thưởng của thầy.   *+ Câu 3:*   * HS 1: Việt cảm thấy thế nào khi được nhận chậu sen đá? * HS 2: Việt cảm thấy rất tự hò khi được nhận chậu sen đá.   *+ Câu 4:*  HS 2: Mỗi lần có ai khen những chậu sen đá, bố của Việt nói gì?  HS 1: Mỗi lần có ai khen những chậu sen đá, bố của Việt nói: “Khi cháu đem chậu cây về, vợ chồng tôi đã mừng rớt nước mắt. Thầy giáo của cháu đã làm thay đổi cháu.  - GV nhận xét, chốt đáp án.   * **4.Hoạt động củng cố và nối tiếp:** * - GV nhắc nhở HS chuẩn bị bài sau * -Nhận xét tiết học. | * - HS lắng nghe. * - HS đọc thầm theo. * - HS luyện đọc: * + 3 HS đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo. * + HS đọc theo nhóm 3. * + HS thi đọc nối tiếp trước lớp. * + 1 HS đọc lại toàn bài. Cả lớp đọc thầm theo. * - 4 HS tiếp nối đọc 4 CH. * - Cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH theo cặp. * - Các cặp HS trả lời CH trước lớp theo hình thức phỏng vấn. * - HS lắng nghe GV nhận xét, chốt đáp án. |  |

🖎…**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………….………………..………………………………………………………………………………..……….………………………………………

**Thứ Tư ngày 30 tháng 10 năm 2024**

**TOÁN: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Luyện tập giải Bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ và nhiều hơn, ít hơn.

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống thực tế.

- Rèn kĩ năng tính toán, kĩ năng trình bày.

**\* Năng lực :** Thông qua hoạt động thực hành, luyện tập giải Bài toán có lời văn; chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.

**\* Phẩm chất :** Chăm chỉ, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, yêu thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:** Laptop, bảng nhóm, giáo án điện tử, phấn màu, …

**2. HS:** SGK, phiếu bài tập, bút , …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** |  | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- | --- |
| **5’** |  |  |
|  |  | - HS làm việc cặp đôi thực hiện hoạt động “Lời mời chơi”, mời bạn nói về cách giải những bài toán đã học.  - Các bước trình bày bài toán giải:  B 1: Viết Bài giải  B 2: Viết câu lời giải( Dựa vào câu hỏi)  B 3: Viết phép tính  B 4: Viết đáp số.  - Nam có 7 cái kẹo.  - 2 cặp HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe |
| **20’** |  |  |
|  |  |  |
|  |
|  |  | - 2 HS đọc bài toán. Cả lớp đọc thầm.  + Bài toán cho biết Buổi sáng siêu thị bán được 30 thùng táo, buổi chiều siêu thị bán được nhiều hơn buổi sáng 10 thùng.  + Bài toán hỏi buổi chiều siêu thị bán được bao nhiêu thùng táo?  - Phép tính cộng.  - HS làm bài vào vở , 1 HS làm bảng lớp.  - HS nhận xét bài làm của bạn.  + Bài toán thuộc dạng toán nhiều hơn.  -HS đọc đề bài,cả lớp đọc thầm  -HS trả lời  -1 HS lên bảng làm bài, cả lớp làm bài vào vở.  -HS nhận xét  -Hs lắng nghe  -HS đọc đề bài  -HS quan sát  + Bài toán cho biết lớp 2C có 28 bạn, sau khi được bác sĩ kiểm tra thì có 5 bạn cận thị.  + Bài toán hỏi lớp 2C có bao nhiêu bạn không bị cận thị?  -1 HS lên bảng, các nhóm làm vào PBT  - Đại diện các nhóm nêu |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

🖎……………………………………………………………………………………………………………………………………….………………..………………………………………………………………………………..……….………………………………………

**Thứ Năm ngày 31 tháng 10 năm 2024**

***TIẾNG VIỆT***

**BÀI 8: EM YÊU THẦY CÔ**

## ***Tiết 77*** NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN “NHỮNG CÂY SEN ĐÁ”

**I. YÊU CẦU CẦN ĐAT:**

- Biết cùng bạn kể tiếp nối từng đoạn câu chuyện Những cây sen đá. Biết phối hợp lời kể với cử chỉ điệu bộ, động tác, nét mặt làm cho câu chuyện trở nên sinh động. Lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn. Có thể kể tiếp lời bạn.

- Biết nói và đáp lời mời, nhờ ,yêu cầu và đề nghị một cách lịch sự phù hợp với tình huống giao tiếp, biết nhìn vào mắt bạn khi đáp lời.

- Giáo dục HS nói to rõ và tự tin.

- Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

+ Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm

+ Năng lực: Ngôn ngữ, tự học và tự chủ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, tivi

**2. Học sinh:** SGK.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động Khởi động:**  - GV giới thiệu bài học.  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  *\*HĐ 1: Cùng bạn kể nối tiếp từng đoạn của câu chuyện “Những cây sen đá”*  - GV chiếu YC và gợi ý của BT 1 lên bảng, mời 1 HS đọc to trước lớp.  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 3, tập kể nối tiếp từng đoạn của câu chuyện *Những cây sen đá*. GV hỗ trợ khi cần thiết.  - GV mời một số HS kể nối tiếp trước lớp. GV hỗ trợ khi cần thiết.  *\* HĐ 2: Nhập vai tổ trưởng, nói lời đề nghị với thầy giáo để thưởng cây sen đá cho bạn Việt.*  - GV nêu YC của BT 2. GV yêu cầu HS làm việc cá nhân để hoàn thành BT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  VD: *Em thưa thầy, bạn Việt trong tuần vừa qua đã rất cố gắng và đạt kết quả học tập cao, nên em xin thầy thưởng cho bạn ấy một cây sen đá ạ*.  - GV nhận xét.  *\*HĐ 3: Nói và đáp lời yêu cầu, đề nghị trong các tình huống*  - GV mời 1 HS đọc YC của BT 3.  - GV yêu cầu HS hoạt động theo cặp, một bạn đóng vai người nói lời yêu cầu, đề nghị, một bạn đóng vai người đáp đẻ hoàn thành BT.  - GV mời một số cặp HS trình bày trước lớp.  VD:  a) Bạn hỏi mượn em chiếc bút chì màu  *- Cậu có thể tớ mượn bút chì màu được không?!*  *- Ừm, cậu lấy đi.*  b) Bạn ngồi bên cạnh nói chuyện trong giờ học. Em nhắc bạn giữ trật tự  *- Cậu giữ trật tự để cho cả lớp học bài nhé!*  *- Ừ, xin lỗi cậu.*  - GV và cả lớp nhận xét.  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV củng cố lại tiết học, nhắc nhở HS chuẩn bị bài sau  - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc to trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc nhóm 3, tập kể nối tiếp từng đoạn của câu chuyện *Những cây sen đá*.  - Một số HS kể nối tiếp trước lớp.  - HS lắng nghe GV YC của BT, hoàn thành BT.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc YC của BT 3. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS hoạt động theo cặp, hoàn thành BT.  - Một số cặp HS trình bày trước lớp.  - Cả lớp và GV nhận xét.  -HS lắng nghe |  |

🖎**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….………………..………………………………………………………………………………..……….………………………………………

**Thứ Năm ngày 31 tháng 10 năm 2024**

***TUẦN 8***

***MÔN: TIẾNG VIỆT***

**BÀI 8: EM YÊU THẦY CÔ**

## TIẾT 78 BÀI VIẾT 2: KỂ VỀ THẦY CÔ GIÁO

**I. YÊU CẦU CẦN ĐAT:**

- Biết kể về cô giáo (hoặc thầy giáo) của em. Lời kể to rõ, biểu cảm.

- Viết một đoạn văn ngắn (4 – 5 câu) ghi lại những gì vừa kể về cô (thầy). Đoạn viết có cảm xúc, lời văn trôi chảy, thể hiện tình cảm của em với cô (thầy).

- Giáo dục HS viết hoa những chữ cái đầu câu,….

- Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

+ Phẩm chất: Chăm chỉ, nhân ái.

+ Năng lực: Ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự học và tự chủ.

GDLTCM: Khai thác trải nghiệm cảm xúc của HS: Điều gì ở thầy cô khiến em yêu thích nhất?

Viết 4 - 5 câu nói về tình cảm của mình đối với thầy cô dựa vào gợi ý

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, tivi

**2. Học sinh:** SGK

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động Khởi động:**  - GV giới thiệu: Bài học hôm nay các em sẽ kể về thầy cô giáo và viết đoạn văn kể về thầy cô giáo.  **2.Hoạt động Luyện tập thực hành**  *\*HĐ 1: Kể về thầy cô giáo*  - GV mời 1 HS đọc to YC của BT 1 trước lớp.  - GV YC HS thảo luận theo nhóm nhỏ hoàn thành BT 1.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp: kể về thầy cô giáo của em.  - GV và cả lớp nhận xét.  *\* HĐ 2: Viết đoạn văn về những điều vừa kể, đặt tên cho đoạn văn*  GDLTCM: Khai thác trải nghiệm cảm xúc của HS: Điều gì ở thầy cô khiến em yêu thích nhất?  Viết 4 - 5 câu nói về tình cảm của mình đối với thầy cô dựa vào gợi ý  - GV mời 1 HS đọc to YC của BT 2 trước lớp.  - GV hướng dẫn HS dựa vào kết quả của BT 1, viết lại thành đoạn văn 4 – 5 câu về những điều em kể và đặt tên cho đoạn văn.  - GV YC HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT.  - GV mời một số HS viết lại bài làm lên bảng. GV và cả lớp nhận xét.  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV nhắc nhở HS chuẩn bị bài sau  - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc  - HS thảo luận theo nhóm nhỏ, hoàn thành BT.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp. Cả lớp lắng nghe.  - Cả lớp và GV nhận xét.  - 1 HS đọc to YC của BT 2 trước lớp.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn.  - HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT.  - Một số HS viết lại bài làm lên bảng. Cả lớp và GV nhận xét.  -HS lắng nghe |  |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

GDLTCM: Khai thác trải nghiệm cảm xúc của HS: Điều gì ở thầy cô khiến em yêu thích nhất?

Viết 4 - 5 câu nói về tình cảm của mình đối với thầy cô dựa vào gợi ý

**Thứ Năm ngày 31 tháng 10 năm 2024**

**TOÁN: LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Luyện tập giải Bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ và nhiều hơn, ít hơn.

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống thực tế.

- Rèn kĩ năng tính toán, kĩ năng trình bày.

**\* Năng lực :** Thông qua hoạt động thực hành, luyện tập giải Bài toán có lời văn; chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.

**\* Phẩm chất :** Chăm chỉ, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, yêu thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:** Laptop, bảng nhóm, giáo án điện tử, phấn màu, …

**2. HS:** SGK, phiếu bài tập, bút , …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- | --- |
| **5’** | **A. Khởi động :**  *Mục tiêu : Tạo hứng thú cho học sinh vào bài.* |  |
|  | - GV hướng dẫn HS làm việc cặp đôi thực hiện hoạt động “Lời mời chơi”, mời bạn nói về cách giải những bài toán đã học. VD :  + Bạn hãy nêu các bước trình bày bài toán giải ?  + Minh có 5 cái kẹo, Nam nhiều hơn Minh 2 cái kẹo. Đố bạn biết Nam có bao nhiêu cái kẹo?  - GV mời HS chia sẻ trước lớp.  - GV kết hợp giới thiệu bài.  \*HDHSKT: Viết các số có 2 chữ số, cộng, trừ các số trong phạm vi 20. | - HS làm việc cặp đôi thực hiện hoạt động “Lời mời chơi”, mời bạn nói về cách giải những bài toán đã học.  - Các bước trình bày bài toán giải:  B 1: Viết Bài giải  B 2: Viết câu lời giải( Dựa vào câu hỏi)  B 3: Viết phép tính  B 4: Viết đáp số.  - Nam có 7 cái kẹo.  - 2 cặp HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe |
| **20’** | **B. Thực hành, luyện tập:**  *Mục tiêu:* *Luyện tập giải bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng và nhiều hơn.* |  |
|  | **Bài 1**  - GV gọi HS đọc đề bài toán.  - GV cho HS xem tranh minh họa trong SGK và làm việc theo cặp đôi phân tích BT.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV gọi HS nêu tóm tắt bài toán.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV y/c HS thảo luận nhóm đôi tiếp để lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán.  - Mời HS trình bày bài giải.  + Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng mình vừa được học?  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 2 HS đọc bài toán. Cả lớp đọc thầm.  - HS làm việc theo cặp đôi hỏi đáp lẫn nhau.  + Bài toán cho biết Một rạp xiếc thú có 8 diễn viên thú, người ta vừa huấn luyện thêm được 5 diễn viên thú nữa.  + Bài toán hỏi rạp xiếc đó có tất cả bao nhiêu diễn viên thú?  - 2 cặp HS hỏi đáp nêu tóm tắt bài toán.  - HS lắng nghe nhận xét bạn.  - HS làm việc theo cặp đôi ghi bài giải vào PBT.  - HS các nhóm báo cáo .  + Bài toán thuộc dạng toán nhiều hơn.  - HS lắng nghe nhận xét nhóm bạn. |
|  |
|  | **Bài 3**  - GV gọi HS đọc đề bài toán.  - GV cho HS xem tranh minh họa trong SGK/50 và phân tích bài toán.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Buổi chiều siêu thị bán được bao nhiêu thùng táo em làm phép tính nào?  - GV cho HS làm bài vào vở , 1 HS làm bảng lớp  - GV chấm 5 vở và nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4**  - GV gọi HS đọc đề bài toán  - GV cho HS xem tranh minh họa trong SGk/ trang 51 và phân tích bài toán  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV cho HS làm vào vở  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét bài làm của HS, tuyên dương  **Bài 5**  - GV gọi HS đọc đề bài toán.  - GV cho HS xem tranh minh họa trong SGK và làm việc theo nhóm 4 phân tích bài toán và làm bài giải vào phiếu thảo luận nhóm.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV cho HS giải bài toán vào phiếu  - GV nhận xét, tuyên dương.  **D. Củng cố và nối tiếp:**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Các em về nhà làm bài 2/50, bài 6/51 và chuẩn bị bài sau: Ôn tập  - GV nhận xét, tuyên dương | - 2 HS đọc bài toán. Cả lớp đọc thầm.  + Bài toán cho biết Buổi sáng siêu thị bán được 30 thùng táo, buổi chiều siêu thị bán được nhiều hơn buổi sáng 10 thùng.  + Bài toán hỏi buổi chiều siêu thị bán được bao nhiêu thùng táo?  - Phép tính cộng.  - HS làm bài vào vở , 1 HS làm bảng lớp.  - HS nhận xét bài làm của bạn.  + Bài toán thuộc dạng toán nhiều hơn.  -HS đọc đề bài,cả lớp đọc thầm  -HS trả lời  -1 HS lên bảng làm bài, cả lớp làm bài vào vở.  -HS nhận xét  -Hs lắng nghe  -HS đọc đề bài  -HS quan sát  + Bài toán cho biết lớp 2C có 28 bạn, sau khi được bác sĩ kiểm tra thì có 5 bạn cận thị.  + Bài toán hỏi lớp 2C có bao nhiêu bạn không bị cận thị?  -1 HS lên bảng, các nhóm làm vào PBT  - Đại diện các nhóm nêu |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

🖎……………………………………………………………………………………………………………………………………….………………..………………………………………………………………………………..……….………………………………………

**Thứ Sáu ngày 1 tháng 11 năm 2024**

***TIẾNG VIỆT***

**BÀI 8: EM YÊU THẦY CÔ**

**TIẾT 79 GÓC SÁNG TẠO: THẦY CÔ CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐAT:**

- Làm tấm thiếp ( hoặc vẽ tranh cô giáo, thầy giáo), viết lời chúc mừng và bày tỏ lòng biết ơn cô giáo (thầy giáo) nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. Bài làm thể hiện sự kính trọng, tình cảm yêu quý, biết ơn thầy cô; chữ viết rõ ràng, đoạn văn trôi chảy; biết đặt tên cho đoạn văn.

- Rèn kỹ năng nói và viết.

- Biết giới thiệu, bình chọn sản phẩm yêu thích.

- Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

+ Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm.

+ Năng lực: Tự học và tự chủ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**Máy tính, tivi

**2. Học sinh:** SGK, vở bài tập Tiếng Việt 2

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động Khởi động:**  - GV giới thiệu bài học: Tiết học hôm nay chúng ta sẽ cùng sáng tạo ra những sản phẩm để tặng các thầy cô giáo.  **2.Hoạt động hình thành kiến thức**  *\** ***HĐ****: Tìm hiểu yêu cầu của bài học*  - GV mời 2 HS đọc nội dung BT.  - GV hướng dẫn HS nắm bắt nội dung BT:  + BT 1: Nhân ngày Nhà giáo Việt Nam, viết lời chúc mừng và bày tỏ lòng biết ơn thầy cô giáo đã dạy dỗ em. Trình bày đoạn văn trên tranh tự vẽ hoặc thiệp tự làm.  + BT 2: Sau khi hoàn thành BT 1, cả lớp tiến hành giới thiệu trước lớp sản phẩm của mình và bình chọn sản phẩm được yêu thích nhất, tặng thầy cô sản phẩm của em.  **3.Hoạt động Luyện tập thực hành**  *\** ***HĐ*** *: Làm bài*  - GV yêu cầu HS viết lời chúc mừng và bảy tỏ lòng biết ơn với thầy cô giáo trước khi làm thiệp hoặc tranh vẽ. Sau đó bày lên bàn những gì đã chuẩn bị: giấy, bút màu, kéo, hồ dán, v.v... để làm thiệp hoặc tranh vẽ để hoàn thành tấm thiệp hoặc tranh.  - GV đến từng bàn, hướng dẫn và giúp đỡ HS.  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV nhắc nhở HS chuẩn bị bài sau  - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe.  - 2 HS đọc nội dung BT.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn, nắm bắt nội dung BT.  - HS viết lời chúc mừng và bày tỏ lòng biết ơn thầy cô giáo. Sau đó làm tấm thiệp hoặc tranh vẽ.  - HS nghe GV hướng dẫn, hoàn thành BT. |  |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

🖎……………………………………………………………………………………………………………………………………….………………..………………………………………………………………………………..……….………………………………………

**Thứ Sáu ngày 1 tháng 11 năm 2024**

**TOÁN: LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Luyện tập giải Bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ và nhiều hơn, ít hơn.

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống thực tế.

- Rèn kĩ năng tính toán, kĩ năng trình bày.

**\* Năng lực :** Thông qua hoạt động thực hành, luyện tập giải Bài toán có lời văn; chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.

**\* Phẩm chất :** Chăm chỉ, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, yêu thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:** Laptop, bảng nhóm, giáo án điện tử, phấn màu, …

**2. HS:** SGK, phiếu bài tập, bút , …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- | --- |
| **5’** | **A. Khởi động :**  *Mục tiêu : Tạo hứng thú cho học sinh vào bài.* |  |  |
|  | - GV hướng dẫn HS làm việc cặp đôi thực hiện hoạt động “Lời mời chơi”, mời bạn nói về cách giải những bài toán đã học. VD :  + Bạn hãy nêu các bước trình bày bài toán giải ?  + Minh có 5 cái kẹo, Nam nhiều hơn Minh 2 cái kẹo. Đố bạn biết Nam có bao nhiêu cái kẹo?  - GV mời HS chia sẻ trước lớp.  - GV kết hợp giới thiệu bài. | - HS làm việc cặp đôi thực hiện hoạt động “Lời mời chơi”, mời bạn nói về cách giải những bài toán đã học.  - Các bước trình bày bài toán giải:  B 1: Viết Bài giải  B 2: Viết câu lời giải( Dựa vào câu hỏi)  B 3: Viết phép tính  B 4: Viết đáp số.  - Nam có 7 cái kẹo.  - 2 cặp HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe |  |
| **20’** | **B. Thực hành, luyện tập:**  *Mục tiêu:* *Luyện tập giải bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng và nhiều hơn.* |  |  |
|  | **Bài 1**  - GV gọi HS đọc đề bài toán.  - GV cho HS xem tranh minh họa trong SGK và làm việc theo cặp đôi phân tích BT.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV gọi HS nêu tóm tắt bài toán.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV y/c HS thảo luận nhóm đôi tiếp để lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán.  - Mời HS trình bày bài giải.  + Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng mình vừa được học?  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 2 HS đọc bài toán. Cả lớp đọc thầm.  - HS làm việc theo cặp đôi hỏi đáp lẫn nhau.  + Bài toán cho biết Một rạp xiếc thú có 8 diễn viên thú, người ta vừa huấn luyện thêm được 5 diễn viên thú nữa.  + Bài toán hỏi rạp xiếc đó có tất cả bao nhiêu diễn viên thú?  - 2 cặp HS hỏi đáp nêu tóm tắt bài toán.  - HS lắng nghe nhận xét bạn.  - HS làm việc theo cặp đôi ghi bài giải vào PBT.  - HS các nhóm báo cáo .  + Bài toán thuộc dạng toán nhiều hơn.  - HS lắng nghe nhận xét nhóm bạn |  |
|  |
|  |  | **Bài 3**  - GV gọi HS đọc đề bài toán.  - GV cho HS xem tranh minh họa trong SGK/50 và phân tích bài toán.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Buổi chiều siêu thị bán được bao nhiêu thùng táo em làm phép tính nào?  - GV cho HS làm bài vào vở , 1 HS làm bảng lớp  - GV chấm 5 vở và nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4**  - GV gọi HS đọc đề bài toán  - GV cho HS xem tranh minh họa trong SGk/ trang 51 và phân tích bài toán  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV cho HS làm vào vở  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét bài làm của HS, tuyên dương  **Bài 5**  - GV gọi HS đọc đề bài toán.  - GV cho HS xem tranh minh họa trong SGK và làm việc theo nhóm 4 phân tích bài toán và làm bài giải vào phiếu thảo luận nhóm.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV cho HS giải bài toán vào phiếu  - GV nhận xét, tuyên dương.  **D. Củng cố và nối tiếp:**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Các em về nhà làm bài 2/50, bài 6/51 và chuẩn bị bài sau: Ôn tập  - GV nhận xét, tuyên dương |  |  |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

🖎……………………………………………………………………………………………………………………………………….………………..………………………………………………………………………………..……….………………………………………

**Thứ Sáu ngày 1 tháng 11 năm 2024**

***TIẾNG VIỆT***

**BÀI 8: EM ĐÃ BIẾT NHỮNG GÌ, LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ?**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS biết đánh dấu vào bảng để tự đánh giá những điều HS đã biết, đã làm được sau Bài 7, Bài 8.

- Biết tự đánh giá theo các đề mục đã cho sẵn.

- Rút ra được những bài học cho bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu.

**2. Học sinh:** SGK; vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động Khởi động**  - GV hướng dẫn HS đọc bảng tự đánh giá.  **2. Hoạt động Luyện tập thực hành**  *\*****HĐ 1:*** *Giới thiệu, bình chọn sản phẩm yêu thích, tặng thầy cô sản phẩm đã hoàn thành*  - GV YC các tổ lựa chọn sản phẩm có nội dung hay và hình ảnh đẹp để thi đua trước lớp.  - GV mời các tổ lên giới thiệu sản phẩm của tổ mình. Sau đó GV cho cả lớp bình chọn sản phẩm được yêu thích nhất.  - GV nhận xét, khen ngợi HS, khuyến khích HS tặng sản phẩm đã hoàn thiện cho thầy cô giáo mà em yêu quý.  *\*Hoạt động 2:*  - GV yêu cầu HS đánh dấu dấu + / – (hoặc các dấu *v*) vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở VBT (hoặc phiếu học tập).  - GV theo dõi, hướng dẫn đánh dấu.  *\*Hoạt động 3:Tổ chức cho học sinh báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ*  - GV yêu cầu HS để trang VBT đã đánh dấu tên lên mặt bàn.  - GV dùng máy tính chiếu kết quả làm bài của 1, 2 HS; nhận xét, biểu dương HS.  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - GV nhắc nhở HS chuẩn bị bài sau  - Nhận xét tiết học.- GV nhắc nhở HS chuẩn bị bài sau | - HS đọc bảng tự đánh giá.  - Các tổ lựa chọn sản phẩm để thi đua trước lớp.  - Các tổ giới thiệu sản phẩm của tổ mình. Cả lớp bình chọn sản phẩm được yêu thích nhất.  - HS lắng nghe.  - HS đánh dấu vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở VBT.  - HS làm BT.  - HS để trang VBT đã đánh dấu tên lên mặt bàn.  - HS quan sát, lắng nghe.  -HS lắng nghe |  |

🖎…**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………….………………..………………………………………………………………………………..……….

**Thứ Sáu ngày 1 tháng 11 năm 2024**

# HĐTN: SINH HOẠT LỚP

# – ĐIỀU EM HỌC ĐƯỢC TỪ CHỦ ĐỀ EM LÀ AI?

# I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

* HS có khả năng tự nhận xét và đánh giá bản thân về những điều đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Em là ai.
* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**Thể hiện được cảm xúc của bản thân trong các hoạt động trải nghiệm.
* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**\*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh**

**GDLTCM: Biết sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng.**

**Thực hiện được một số công việc tự phục vụ phù hợp với lứa tuổi.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Đối với GV:** SGK.

**b. Đối với HS:** SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1.Hoạt động mở đầu:**  **1.1 Khởi động:**  **1.2** **Giới thiệu bài:**  **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **. Mục tiêu:** HS thể hiện được cảm xúc của bản thân trong các hoạt động trải nghiệm.  **b.Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi, chia sẻ trước lớp những hoạt động và cảm xúc của mình khi tham gia các hoạt động học tập, rèn luyện trong chủ đề.  - GV gợi ý cho HS các câu hỏi thảo luận:  *+ Em đã thực hiện tốt những việc gì trong chủ đề này? Những việc nào em cần cố gắng hơn?*  *+ Em thích hoạt động nào nhất trong chủ đề? Vì sao?*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_11.png  - GV tổ chức cho HS hát một bài hát tập thể thể hiện sự đoàn kết, vui vẻ.  **3. Củng cố và nối tiếp:**  Chuẩn bị bài sau:  - GV nhận xét, tuyên dương | HS thảo luận theo cặp đôi, trả lời các câu hỏi gợi ý.  - HS hát, vỗ tay theo nhịp.  . |  |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………